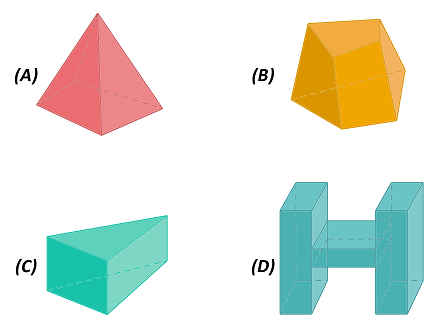
**Những lưu ý trước khi làm bài:**

* Đề thi gồm các câu hỏi thuộc nội dung **Chương 1 - Hình học 12: Khối đa diện**, giúp các em ôn tập và tự kiểm tra, đánh giá, từ đó có kế hoạch học tập phù hợp.
* Thời gian thi là 30 phút. Trước khi bắt đầu, hãy đảm bảo em có đủ thời gian thi; đồng thời chuẩn bị đầy đủ dụng cụ làm bài như máy tính, giấy bút... để sẵn sàng thi một cách nghiêm túc nhất.
* Ngay sau khi nộp bài, các em sẽ được thông báo kết quả chi tiết về bài làm của mình.

**Chúc các em thành công!**

**[NOIDUNG]**

**Câu 1:**  Cho các khối đa diện  như hình vẽ:



Mệnh đề nào dưới đây **không** đúng?

**A.** Khối đa diện  là khối chóp tứ giác.

**B.** Khối đa diện  là khối đa diện lồi.

**C.** Khối đa diện  là khối đa diện lồi.

**D.** Cả 4 khối đa diện  đều là khối đa diện lồi.

**Câu 2:** Mỗi đỉnh của một đa diện là đỉnh chung của ít nhất bao nhiêu mặt?

**A.** Bốn mặt.

**B.** Hai mặt.

**C.** Ba mặt.

**D.** Năm mặt.

**Câu 3:** Trong các mệnh đề dưới đây, mệnh đề nào **sai**?

**A.** Hai khối chóp có diện tích đáy và chiều cao tương ứng bằng nhau thì có thể tích bằng nhau.

**B.** Hai khối hộp chữ nhật có diện tích toàn phần bằng nhau thì có thể tích bằng nhau.

**C.** Hai khối lăng trụ có diện tích đáy và chiều cao tương ứng bằng nhau thì có thể tích bằng nhau.

**D.** Hai khối lập phương có diện tích toàn phần bằng nhau thì có thể tích bằng nhau.

**Câu 4:** Số cạnh của một khối chóp tam giác là

**A.** 4.

**B.** 7.

**C.** 5.

**D.** 6.

**Câu 5:** Có bao nhiêu loại khối đa diện đều?

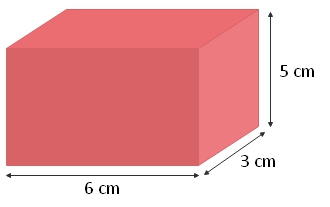
**A.** 20.

**B.** 5.

**C.** 3.

**D.** 12.

**Câu 6:** Cho khối hộp chữ nhật có kích thước như hình vẽ:



Thể tích của khối hộp chữ nhật trên là

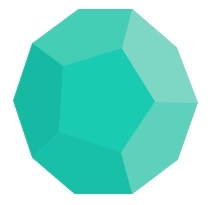
**A.** 90 cm3.

**B.** 75 cm3.

**C.** 80 cm3.

**D.** 45 cm3.

**Câu 7:** Số đỉnh, số cạnh và số mặt của một khối mười hai mặt đều lần lượt là



**A.** 12, 30, 20.

**B.** 20, 30, 12.

**C.** 6, 12, 8.

**D.** 8, 12, 6.

**Câu 8:** Công thức tính thể tích của khối chóp có diện tích đáy  và chiều cao  là

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .

**Câu 9:** Công thức tính thể tích của khối lăng trụ có diện tích đáy  và chiều cao  là

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .

**Câu 10:** Thể tích của khối lăng trụ tam giác đều có tất cả các cạnh bằng  là

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .

**Câu 11:** Cho hình chóp  có đáy là hình vuông cạnh  và  vuông góc với . Khoảng cách từ trọng tâm  của tam giác  đến  là

**A.** 

**B. **

**C.** .

**D.** 

**Câu 12:** Cho khối lăng trụ tam giác  có thể tích . Trên đáy  lấy điểm  bất kì. Thể tích khối chóp  tính theo  bằng

**A. **.

**B. **.

**C. **.

**D.** .ss

**Câu 13:** Cho khối chóp  có đáy  là hình thang vuông tại  và , thỏa mãn  và . Thể tích khối chóp  là

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .

**Câu 14:** Phép vị tự tỉ số  biến khối chóp có thể tích  thành khối chóp có thể tích . Quan hệ giữa  và  được biểu diễn qua công thức nào dưới đây?

**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .

**Câu 15:** Cho hình chóp  có đáy  là hình thoi tâm , cạnh , , cạnh  vuông góc với  và . Khoảng cách từ  đến  là

**A. **.

**B. ** .

**C. **.

**D. **.